

Số: 330/TTr-PKT

Sì Lỗ Lầu, ngày 11 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thu hồi đất thực hiện dự án: Xây mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc
công an các xã biên giới thuộc công an tỉnh Lai Châu (Hạng mục trụ
sở làm việc công an Xã Sì Lỗ Lầu)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Sì Lỗ Lầu.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BCA-HO1 ngày 08/5/2026 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ chương đầu tư 10 dự án: Xây mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc công an các xã biên giới thuộc công an tỉnh Lai Châu(Hạng mục trụ sở làm việc công an Xã Sì Lỗ Lầu);

Căn cứ Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, dự án xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Sỉ Lở Lầu về việc Phê duyệt phương án BTHTTĐC khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc công an các xã biên giới thuộc công an tỉnh Lai Châu (Hạng mục trụ sở làm việc công an Xã Sỉ Lở Lầu).

Phòng Kinh tế lập Tờ trình trình UBND xã ra Quyết định thu hồi 15.286,3 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK). của 13 hộ gia đình các nhân tại xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai thực hiện dự án: Xây mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc công an các xã biên giới thuộc công an tỉnh Lai Châu (Hạng mục trụ sở làm việc công an Xã Sỉ Lở Lầu).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Phòng Kinh tế kính trình UBND xã xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Cảnh Đức

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi theo kết quả đo đạc		Ghi chú
								Tổng	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	
10	Tổng						413,1	413,1	413,1	
	Tân Chín Vang	Bản Tà Ô, xã Si Lờ Lầu, tỉnh Lai Châu	Bản Vàng Ma Chải, xã Si Lờ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	186	HNK	176,0	176,0	176,0	
11	Tổng						176,0	176,0	176,0	
Tổng diện tích							15.286,3	15.286,3	15.286,3	

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

DỰ ÁN: XÂY MỚI, NÂNG CẤP, CẢI TẠO TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CÁC XÃ BIÊN GIỚI THUỘC CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU
(HẠNG MỤC TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN XÃ SÌ LỖ LẦU)

(Kèm theo Tờ trình số 330/TTr-PhKT ngày 11/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Sì Lỗ Lầu)

Đơn vị tính: m²

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi theo kết quả đo đạc		Ghi chú
								Tổng	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	
	Chèo Láo Tả	Bản Nhóm 2, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Đồng Tiến)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	190	HNK	493,4	493,4	493,4	
1	Tổng						493,4	493,4	493,4	
	Phản Diệu Sài	Bản Nhóm 2, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Đồng Tiến)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	189	HNK	636,5	636,5	636,5	
2	Tổng						636,5	636,5	636,5	
	Lý Sắn Lùng, Phản San Mấy	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	185	HNK	3.637,2	3.637,2	3.637,2	
3	Tổng						3.637,2	3.637,2	3.637,2	
	Lý Y Long	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	183	HNK	219,1	219,1	219,1	
4	Tổng						219,1	219,1	219,1	
	Phản Chin Ngan, Lý San Mấy	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	187	HNK	6.144,1	6.144,1	6.144,1	
5	Tổng						6.144,1	6.144,1	6.144,1	
	Phản Lờ Mấy	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	184	HNK	60,6	60,6	60,6	
6	Tổng						60,6	60,6	60,6	
	Phùng Lao Lờ	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	191	HNK	354,5	354,5	354,5	
7	Tổng						354,5	354,5	354,5	
	Tần Sài Sơn, Tần Tả Mấy	Bản Sỉ Choang, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu (nay là bản Vàng Ma Chải)	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	182	HNK	2.339,1	2.339,1	2.339,1	
8	Tổng						2.339,1	2.339,1	2.339,1	
	Chèo Sài Páo, Tần Tả Mấy	Bản Tả Ô, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	192	HNK	812,7	812,7	812,7	
9	Tổng						812,7	812,7	812,7	
	Chèo Xuân Phùng	Bản Tả Ô, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	Bản Vàng Ma Chải, xã Sì Lỗ Lầu, tỉnh Lai Châu	286	188	HNK	413,1	413,1	413,1	